

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST

Ngày: 28-4-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Thành

2. Ông Nguyễn Văn Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại nhà Văn hóa thôn A, xã K, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 12/03/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 03 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 07 ngày 08/4/2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 07 ngày 16/4/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Tùng L, sinh năm 1998; nơi sinh và cư trú: Khu 8, thị trấn T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 05/01/2020, chuyển tạm giam ngày 07/01/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:***

+ Anh Nguyễn Gia H2, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm 1, xã X, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

+ Anh Phạm Duy K2, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn A1, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

+ Anh Nguyễn Đức T2, sinh năm 1997; địa chỉ: Xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

+ Anh Phạm Văn N2, sinh năm 1998; địa chỉ: Xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

+ Anh Nguyễn Quang Q2, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

(Tại phiên tòa, những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 04/01/2020, Nguyễn Tùng L đi dự đám cưới tại xã X, huyện Thanh Hà, tại đây L gặp bạn là anh Nguyễn Gia H2. Sau đó anh H2 rủ L đến quán Karaoke PH ở thôn A, xã K, huyện Thanh Hà để hát cùng với bạn là anh Nguyễn Đức T2; anh Nguyễn Quang Q2 và anh Phạm Văn N2. Trong khi hát, L đi ra ngoài đường bê tông, khu vực trước cửa quán để đi vệ sinh thì gặp một nam thanh niên, không biết tên, tuổi, địa chỉ; người này hỏi L có chơi ma túy không, có ít đồ đây, L đồng ý và mua của nam thanh niên này 05 viên nén màu xanh có hình ngôi sao bọc trong túi nilon và 01 gói ma túy bọc trong túi nilon, bên trong chứa chất tinh thể rắn, màu trắng, đều đựng trong vỏ bao thuốc lá 555 với giá 3.000.000 đồng. L cho số ma túy mua được vào trong túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi vào quán. Khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, khi L đi đến cửa quán Karaoke PH (khu vực quầy thu tiền), thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải phía trước L đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá 555 bên trong có 05 viên nén màu xanh có hình ngôi sao bọc trong túi nilon và 01 nilon bên trong chứa chất tinh thể rắn, màu trắng, L khai nhận là ma túy loại MDMA và Ketamine, mục đích để sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, vỏ màu đỏ đen.

Kết luận giám định số 80/KLGD- PC09 ngày 07/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chấn rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Nguyễn Tùng L gửi đến giám định, khối lượng là 0,711g là ma túy, loại Ketamine. 05 viên nén màu xanh niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Nguyễn Tùng L gửi đến giám định, tổng khối lượng là 2,475g là ma túy, loại MDMA.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 10/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Tùng L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép ma túy mục đích để sử dụng như cáo trạng đã mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tùng L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng L từ 15-18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2020. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy: Số mẫu ma túy hoàn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, vỏ màu đỏ đen theo đề nghị của bị cáo. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 45 phút ngày 04/01/2020, tại cửa quán Karaoke PH (khu vực quây thu tiền) ở thôn A, xã K, huyện Thanh Hà, Nguyễn Tùng L đang cất giấu trái phép 0,711g Ketamine và 2,475g MDMA mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Số mẫu ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cầm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy. 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy. Chiếc

điện thoại thu giữ của bị cáo không liên quan đến tội phạm lẽ ra phải trả lại cho bị cáo; tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo ý kiến từ chối nhận lại điện thoại, đề nghị tịch thu tiêu hủy vì điện thoại đã hỏng, không còn giá trị sử dụng. Xét đây là ý chí tự nguyện của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho tịch thu tiêu hủy chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo.

[7] Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Tùng L do không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

Anh Nguyễn Gia H2; anh Nguyễn Đức T2; anh Nguyễn Quang Q2 và anh Phạm Văn N2 không biết Nguyễn Tùng L tàng trữ trái phép chất ma túy nên không phải chịu trách nhiệm.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tùng L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng L 17 (mười bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2020.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số mẫu ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương. Tịch thu cho tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, vỏ màu đỏ đen.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tùng L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

^ Vũ Thị Nhung